| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THÁI THỤY**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 68 /2024/HS-ST
Ngày 30 - 5 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Việt Hưng
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Vũ Thị Thúy và bà Đỗ Thị Thu Hà
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyến - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2024. Tại trụ sở Tòa ánh nhân dân, huyện T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2024; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Quang V; sinh ngày 14 tháng 6 năm 1984.** Giới tính: Nam; tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn C Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn V1, đã chết; con bà Phạm Thị S, sinh năm 1960.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/02/2024 đến ngày 28/02/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:*

1. Ông Trần Văn B, sinh năm 1959 .
2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950.

Cùng trú tại thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình ( Đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22 tháng 02 năm 2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Quang V đi bộ từ nhà tại thôn C Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình ra khu vực chợ Đ, xã T rồi đi nhờ xe của 01 nam thanh niên không quen biết đi đến khu vực xã T, huyện T để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây V gặp và mua được của 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên tuổi, địa chỉ được 01 ống ma túy đá đựng trong ống nhựa màu trắng được gắn kín hai đầu với giá 200.000 đồng. Mua xong, V cầm ma túy ở bàn tay phải rồi đi bộ tìm nơi để sử dụng, khi đến trục đường D thuộc địa phận thôn D, xã T, huyện T thì bị Công an xã T phối hợp với Công an xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình làm nhiệm tuần tra phát hiện nghi vấn, yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị N. Viết tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 ống nhựa màu trắng được gắn hai đầu mở ra bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2375 gam, V mua để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không phát hiện gì khác. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong 01 ống nhựa màu trắng được gắn hai đầu sau đó tổ công tác đưa V cùng vật chứng và mời người chứng kiến đến Công an xã T để làm các thủ tục theo quy định của pháp luật. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Quang V nhưng không thu giữ gì.

Bản Kết luận giám định số 264/KL-KTHS ngày 26/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: "*Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2375 gam. Methamphetamine*

Bản cáo trạng số: 61/CT-VKSTTTB ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Quang V như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang V phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

***** Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quang V từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 22 tháng 02 năm 2024. Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

***** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử lý theo quy định của pháp luật.

***** Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hồi 13 giờ 30 phút ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại đường D thuộc địa phận thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, Phạm Quang V có hành vi tàng trữ ở bàn tay phải 01 ống nhựa màu trắng được gắn hai đầu mở ra bên trong chứa 0,2375 gam ma túy, loại Methamphetamine, V mua về để sử dụng cho bản thân bị Công an xã T phối hợp với Công an xã T phát hiện, bắt quả tang. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp, ngoài ra hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập tại Công an xã T hồi 13 giờ 40 phút ngày 22 tháng 02 năm 2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu  lập ngày 22 tháng 02 năm 2024. Bản Kết luận giám định số 264/KL-KTHS ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh T. Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị N cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì:

Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

*[...] c) H, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]".*

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Quang V phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án

nghiêm minh tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản",* Xét bị cáo tàng trữ ma túy để xử dụng cho bản thân bị cáo không có thu nhập nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy V khai mua ma tuý của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xác minh xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2375 gam còn lại sau giám định 0,2139 gam mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Phạm Quang V trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 264/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh T là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự điểm a khoản 1 điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.1 Xử phạt bị cáo Phạm Quang V 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 22 tháng 02 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo loại Methamphetamine khối lượng 0,2375 gam còn lại sau giám định 0,2139 gam mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Phạm Quang V trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 264/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh T.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện T, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).*

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Quang V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Quang V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30 tháng 5 năm 2024.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Việt Hưng**